

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM SÁCH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS - ST

Ngày: 22 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Quýnh và bà Trần Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2020/TLST- HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01A/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST- QĐ ngày 19/01/2021, thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 02/2021/TB - TA ngày 29/01/2021, thông báo về thời gian mở phiên tòa số 08/2021/TB - TA ngày 03/3/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Kim D**, sinh năm 1986 tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu H, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Hoàng Kim H (đã chết) và bà Chu Thị P; vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: có 02 tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2013/HSST ngày 27/12/2013 của tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt D 34 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. D chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2016.

- Bản án số 48/2016/HSST ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt D 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. D chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2019.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh Phạm Huy L, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* Những người làm chứng:

- Anh Trần Thế T, sinh năm 1996; trú tại: Thôn Q, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; hiện đang chấp hành án tại phân trại số 2 trại giam Hoàng Tiến – Cục C10 Bộ Công an.

- Chị Đặng Thị D, sinh năm 1982; trú tại: Thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Anh Vương Văn Q, sinh năm 1987; trú tại: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Anh Cà Văn T, sinh năm 2001; nơi ĐKKHKT: Xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Anh Phạm Quang D, sinh năm 2001; trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Anh Nguyễn H, sinh năm 1996; trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000; trú tại: Khu dân cư K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương;

- Anh Nguyễn Hùng D, sinh năm 1984; trú tại: Thôn U, xã M, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Anh Mạc Thành T, sinh năm 1993; trú tại: Khu L, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Chị Vi Thị D, sinh năm 1997; trú tại: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Chị Nông Phương V, sinh năm 1997; trú tại: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;

- Anh Trần Văn H, sinh năm 1998; trú tại: Thôn T, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Kim D có mâu thuẫn từ trước với anh Phạm Huy L về việc đưa người đến quán Karaoke D tại thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương do anh Vương Văn Q làm quản lý quán để phục vụ bắt bài hát cho khách. Giữa tháng

5/2019 (không rõ ngày), Hoàng Kim D đã gặp Bùi Hữu H (là bạn ngoài xã hội) tại quán nước ở cầu L, thị trấn N, huyện Nam Sách và nói chuyện với H về việc anh L cấm nhân viên của D đến quán karaoke D để bấm bài hát cho khách, H có nói hôm nào gặp L để nói chuyện. Khoảng 22 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2019, H đi chơi về rẽ vào quán Karaoke D để gặp D, trước khi đi H đã mang theo 01 khẩu súng do H tự chế có đặc điểm theo mô tả của H: chiều dài súng khoảng 30 cm, phi 12, ống nòng khoảng 25 cm bằng kim loại màu kẽm hơi tối, đạn dài 2,8 cm đường kính 6 ly tót đồng đầu chì (đạn H đặt mua qua mạng), mỗi lần bắn được một viên. Khi đến quán, H ngồi ở ghế sắt ngoài sân gần cầu thang lên quầy lễ tân và gọi điện cho D để thông báo với D là H đang ở quán karaoke D nghe thấy có người chửi D, hỏi D xem đó có phải người mà D nói chuyện hôm trước không. D nói với H: “Anh đợi em, em lên đánh cho nó một trận”, H đồng ý. Lúc này D đang đi chơi cùng Trần Thê T ở xã M bằng xe mô tô Honda Wave màu xanh biển số: 34B4-122.86 (xe của Hoàng Kim D mua tháng 02/2019, đăng ký xe mang tên Hoàng Kim D). D và T cùng nhất trí đến quán D gặp anh L, T điều khiển xe mô tô trên chõ D ngồi phía sau đến quán karaoke D lúc 22 giờ 59 phút.

Khi đến nơi, thấy anh Phạm Huy L, Vương Văn Q, Cà Văn T, Phạm Văn D đang ngồi ở ghế sắt rìa sân, T xuống xe rồi lao vào dùng tay, chân đâm đá vào người anh L. Anh L đứng dậy chống trả, D cũng lao vào tiếp tục dùng tay chân đâm đá anh L. Khi D, T đánh anh L, D ghì anh L ngã nghiêng xuống đất, thân người L ngã về phía trước thì Q, T, D vào can ngăn. Bùi Hữu H đi đến, trên tay cầm 01 khẩu súng tự chế (có đặc điểm như đã mô tả trên) chĩa về phía vai trái của anh L bóp cò tạo ra một tiếng nổ, trúng vào bả vai trái của anh L gây chảy máu, tạo thành vết thương có kích thước 1,5 x 0,3 đến 0,6 cm. Q, T, D bỏ chạy vào quầy lễ tân. Ngay sau đó anh L bị D vật nằm xuống đất. D, T, H tiếp tục đâm, đá vào người anh L. Thấy anh L không chống cự được và nằm im dưới nền quán thì D, T, H dừng lại. Trước khi bỏ đi H dí nòng súng vào đầu anh L và nói “mày biết bố mày chưa”. Sau đó, H, D lên xe mô tô trên do T điều khiển đi về hướng cầu H. Anh L được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện N, đến ngày 27/5/2019 thì ra viện.

Quá trình bỏ chạy H đã vứt khẩu súng xuống sông ở huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đối với chiếc điện thoại của D và chiếc điện thoại của H, quá trình bỏ chạy D, H đã làm mất.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã truy tìm khẩu súng của H nhưng không thấy, kết quả khám nghiệm hiện trường không thu được đầu đạn.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã thu giữ: 01 USB màu đen nhãn hiệu ADATA, có dung lượng 16G, có kích thước 4 x 1,8cm, lưu trữ dữ liệu hình ảnh của camera an ninh tại quán Karaoke D ở thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 22/5/2019; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng wave màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B4 – 122.86 đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Hoàng Kim D; 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô, màu

trắng – xám – ghi, áo dài tay, phần vai áo trái có 01 vết rách dài 01cm của anh Phạm Huy L.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 144/TgT ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương đối với thương tích của anh Phạm Huy L kết luận: Sẹo vết thương phần mềm vùng vai trái kích thước nhỏ. Tồn thương trên có đặc điểm do vật tày gây nên. Tỷ lệ tồn thương cơ thể do thương tích gây nên là 2%.

Tại bản kết luận giám định số 2222/C09 – P6 ngày 28/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh, sửa nội dung trong tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra, anh Phạm Huy L đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Hoàng Kim D, Trần Thế T, Bùi Hữu H. Ngày 10/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Thế T, Bùi Hữu H. Ngày 11/11/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thế T và Bùi Hữu H.

Ngày 14/01/2021 D đã thanh toán số tiền 12.576.000 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S. Công ty xác định: Tính đến ngày 15/01/2021 Hoàng Kim D đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán với công ty, công ty không còn quyền lợi liên quan trong vụ án và không có ý kiến đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKS - NS ngày 26/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đã truy tố Hoàng Kim D về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 34B4-122.86.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Hoàng Kim D chiếc xe mô tô Honda Wave màu xanh biển kiểm

soát 34B4-122.86; về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 59 phút, ngày 22/5/2019 tại quán Karaoke D tại thôn V, xã H, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Hoàng Kim D, Bùi Hữu H, Trần Thế T vì những nguyên cớ nhỏ nhặt, đã dùng tay, chân đấm, đá anh Phạm Huy L. H dùng súng tự chế (có đặc điểm theo lời khai của H: súng dài khoảng 30 cm phi 12, ống nòng khoảng 25 cm bằng kim loại màu kẽm hơi tối, đạn dài 2,8 cm đường kính 6 ly tót đồng đầu chì, mỗi lần bắn được một viên) bắn trúng vào bả vai trái của anh L. Hậu quả là anh Phạm Huy L bị chảy máu ở vai trái, tạo thành vết thương có kích thước 1,5 x 0,3 đến 0,6 cm, tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%. Anh Phạm Huy L có đơn yêu cầu khởi tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo và H cùng hẹn nhau tại quán karaoke D để đánh anh L, bị cáo và T cùng đồng tình đi đến quán karaoke D để đánh anh Long. Quá trình đánh anh L, bị cáo, H và T dùng tay, chân để đấm, đá vào người anh L, H sử dụng súng tự chế để bắn anh L, bị cáo không phản đối việc H dùng súng bắn anh L. Sau khi H bắn anh L thì bị cáo, H, T cùng tiếp tục đấm, đá anh L và cùng nhau đi trên một chiếc xe mô tô để bỏ chạy. Điều này thể hiện sự tiếp nhận ý chí giữa bị cáo, H và T. Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn do bị cáo và hai đối tượng cố ý cùng khởi xướng và cùng thực hiện một tội phạm. Bị cáo, H và T đều là người thực hành, bị cáo là người giữ vai trò chính, việc xô sát xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị cáo và anh L. Tuy nhiên giữa bị cáo, H và T không có sự bàn bạc, thỏa thuận từ trước, không phân công vai trò của từng người khi thực hiện hành vi đánh anh L.

Chỉ vì nguyên cơ mâu thuẫn nhỏ nhất giữa bị cáo và anh L trong việc đưa nhân viên đến phục vụ tại quán mà bị cáo cùng hai đối tượng T, H đã chủ động gây thương tích, xâm phạm đến sức khỏe của anh L. Việc mâu thuẫn giữa bị cáo với anh L tuy có thể giải quyết được bằng nhiều biện pháp ôn hòa khác, nhưng các đối tượng lựa chọn biện pháp đánh bất ngờ, dằn mặt, liên tục đối với anh L ngay khi đến gặp anh L. Xét tương quan lực lượng, hành vi của D, T, H cùng đánh một mình anh L đến cùng, khi có người khác can ngăn thì D và hai đối tượng vẫn dùng tay, chân đấm, đá anh L, khi anh L bị H bắn thì D và hai đối tượng vẫn tiếp tục đánh anh L. Điều này thể hiện tính chất quyết liệt của hành vi do D và hai đối tượng thực hiện. Căn cứ vào quy định hướng dẫn tại Công văn số 38/NCPL ngày 06/01/1976; kết luận tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995; án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018, Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo, H và T “có tính chất côn đồ”.

Tuy Cơ quan cảnh sát điều tra không thu được súng của H, nhưng theo lời khai của H xác định H trực tiếp sử dụng súng do bản thân tự chế để bắn anh L; bị hại, bị cáo, T và những người làm chứng khác có trong hồ sơ vụ án đều xác định nhìn thấy H sử dụng súng để bắn anh L, gây thương tích cho anh L tại vị trí bả vai bên trái. Căn cứ quy định tại mục 2.2 Nghị quyết 02/2003/NQ- HĐTP ngày 07/4/2003, mục 3.1 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xác định súng tự chế có đặc điểm theo mô tả trên của H là công cụ chế tạo, nếu sử dụng để tấn công người khác sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị tấn công. Do đó việc H dùng súng tự chế để bắn anh L là dùng “hung khí nguy hiểm”. Thương tích mà bị cáo và các đối tượng trên gây ra cho anh L là 02%, nhưng do hành vi của bị cáo và đồng phạm “có tính chất côn đồ”, đồng phạm với bị cáo dùng “hung khí nguy hiểm” để gây thương tích cho anh L, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã có 02 tiền án về tội phạm nghiêm trọng (Bản án số 58/2013/HSST ngày 27/12/2013 của tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt D 34 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; bản án số 48/2016/HSST ngày 13/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xử phạt D 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999) mà nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử, kết án về tội phạm nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng, bị hại có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội; bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự nhưng thương tích mà bị cáo cùng các đối tượng gây ra cho bị hại là 02% thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn. Do đó bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo thể hiện sự nguy hiểm và coi thường pháp luật. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000 đồng. Bị hại không đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại của D và chiếc điện thoại của Hưng, quá trình bỏ chạy D, H đã làm mất nên không đặt ra xem xét.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh L 01 chiếc áo sơ mi kẻ ca rô, màu trắng - xám - ghi, áo dài tay, phần vai áo trái có 01 vết rách dài 01cm của anh Long là phù hợp nên không đặt ra xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã truy tìm khẩu súng có đặc điểm theo mô tả của H nhưng không tìm thấy nên không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 chiếc USB màu đen, nhãn hiệu ADATA, dung lượng 16G, kích thước 4 x 1,8 cm, lưu trữ dữ liệu hình ảnh của camera an ninh tại quán Karaoke D ở thôn V, H, N, Hải Dương ngày 22/5/2019 cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda kiểu dáng Wave, màu sơn xanh, biển kiểm soát 34B4 - 122.86 đã qua sử dụng, đăng ký xe mang tên Hoàng Kim D là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Bị cáo, Bùi Hữu H và Trần Thế T là đồng phạm trong vụ án. H và T cùng bị khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra H, T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được bị hại rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can và Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Trần Thế T, Bùi Hữu H, sau đó ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hai đối tượng này là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng súng tự chế của Bùi Hữu H: Quá trình điều tra không thu được khẩu súng, không thu được đầu đạn nên không tiến hành giám định được đối với khẩu súng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách không có căn cứ để khởi tố về tội “Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng” nên không tiến hành khởi tố là đúng.

Hành vi của bị cáo D và các đối tượng T, H tại quán karaoke D ngoài việc gây thương tích cho anh L thì không gây thương tích cho bất kỳ ai khác, nơi xảy ra vụ án là tại sân trước của quán Karaoke D, không thuộc nơi công cộng, không gây thiệt hại về tài sản, không ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của người dân cũng như người đi đường, sự việc diễn ra nhanh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách không có căn cứ để khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” nên không tiến hành khởi tố là đúng.

Ngày 12/02/2019 Hoàng Kim D ký kết với Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S “Đề nghị cấp tín dụng kèm hợp đồng tín dụng số 2W012863440” và “Hợp đồng thế chấp số 2W012863440” về việc thế chấp chiếc xe Honda Wave alpha biển kiểm soát 34B4-12286. Đến ngày 14/01/2021 D thanh toán số tiền 12.576.000 đồng cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S. Công ty xác định: Tính đến ngày 15/01/2021 Hoàng Kim D đã hoàn tất nghĩa vụ thanh toán với công ty, công ty không còn quyền lợi liên quan trong vụ án và không có ý kiến đối với chiếc xe mô tô trên. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn HD S không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Kim D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Kim D 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Hoàng Kim D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave màu sơn xanh, biển số 34B4 – 12286 đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2020 giữa Công an huyện Nam Sách và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Kim D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu